

BỘ Y TẾ  
BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỐI TRUNG ƯƠNG



**QUY TRÌNH**  
**QUẢN LÝ VÀ PHÒNG NGỪA NGUY CƠ NGƯỜI BỆNH BỊ NGÃ**  
**Mã số: QT.07.ĐD**  
**Ngày ban hành: 19/11/2018**  
**Lần ban hành: 01**

|                  | <b>Người viết</b>          | <b>Người kiểm tra</b>   | <b>Người phê duyệt</b> |
|------------------|----------------------------|-------------------------|------------------------|
| <b>Họ và tên</b> | <b>Phạm Thị Tâm</b>        | <b>Doãn Thị Nguyệt</b>  | <b>Nguyễn Văn Kính</b> |
| Ký               |                            |                         |                        |
| Chức danh        | Nhân viên phòng Điều dưỡng | Trưởng phòng Điều dưỡng | Giám đốc Bệnh viện     |

|  |  |  |
|--|--|--|
| <b>BỆNH VIỆN BỆNH<br/>NHIỆT ĐỐI TW</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>QUẢN LÝ VÀ PHÒNG<br/>NGỪA NGUY CƠ NGƯỜI<br/>BỆNH BỊ NGÃ</b> | Mã số: QT.07.ĐD<br>Ngày ban hành: 19/11/2018<br>Lần ban hành: 01 |
|--|--|--|

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này

2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc Bệnh viện

3. Mỗi đơn vị được phát một bản (có đóng dấu kiểm soát). Các đơn vị khi có nhu cầu bổ sung thêm tài liệu, đề nghị liên hệ với phòng Điều dưỡng để có bản đóng dấu kiểm soát. Cán bộ viên chức được cung cấp file mềm trên mạng nội bộ để chia sẻ thông tin khi cần.

**NƠI NHẬN** (Ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X vào ô bên cạnh)

|                         |                                     |  |                          |
|-------------------------|-------------------------------------|--|--------------------------|
| Giám đốc                | <input checked="" type="checkbox"/> |  | <input type="checkbox"/> |
| Phó giám đốc            | <input checked="" type="checkbox"/> |  | <input type="checkbox"/> |
| Các phòng chức năng     | <input checked="" type="checkbox"/> |  | <input type="checkbox"/> |
| Các đơn vị lâm sàng     | <input checked="" type="checkbox"/> |  | <input type="checkbox"/> |
| Các đơn vị cận lâm sàng | <input checked="" type="checkbox"/> |  | <input type="checkbox"/> |

**THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI** (Tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)

| Trang | Hạng mục sửa đổi | Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi |
|-------|------------------|-----------------------------------|
|       |                  |                                   |
|       |                  |                                   |
|       |                  |                                   |
|       |                  |                                   |
|       |                  |                                   |
|       |                  |                                   |
|       |                  |                                   |
|       |                  |                                   |

## **I. MỤC ĐÍCH**

Quy trình thống nhất về quản lý và phòng ngừa ngã cho bệnh nhân nằm điều trị nội trú trong Bệnh viện.

## **II. PHẠM VI ÁP DỤNG**

Quy trình này áp dụng đối với tất cả các khoa trong Bệnh viện.

## **III. TÀI LIỆU LIÊN QUAN**

- Quy chế bệnh viện (*ban hành kèm theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế, số 1895/1997/BYT – QĐ, ngày 19/09/1997*)

- Thông tư 19/2013/TT-BYT về việc hướng dẫn thực hiện Quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện;

- Thông tư 07/2011/TT-BYT Hướng dẫn công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh.

- Tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện /BYT; D2.5 và Điều 7 của TT19/2013-BYT ngày 12/7/2013 QL chất lượng khám chữa bệnh.

- Bộ tiêu chuẩn chất lượng chăm sóc người bệnh trong các Bệnh viện của Hội điều dưỡng Việt Nam.

## **IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT**

**1. Thuật ngữ:** Không

**2. Chữ viết tắt:** NB: Người bệnh

BV: Bệnh viện

## **V. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

### **1. Quy định:**

1.1 Điều dưỡng các khoa lâm sàng:

- Nhận định đánh giá nguy cơ ngã của người bệnh theo bảng kiểm.

- Đeo vòng nguy cơ ngã cho những người bệnh có nguy cơ ngã

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa ngã cho người bệnh có nguy cơ ngã.

### **2. Tổ chức thực hiện:**

2.1 Phòng Điều dưỡng:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát về việc quản lý và phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã tại các khoa.

- Đề xuất lãnh đạo khen thưởng và tiền thưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ Bệnh viện.

#### 2.2 Phòng hành chính quản trị:

- Phối hợp với PDD thực hiện các biện pháp để phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã liên quan đến cơ sở vật chất.

#### 2.3. Phòng Quản lý chất lượng

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện của các khoa..  
- Giám sát, báo cáo kết quả sự cố y khoa người bệnh bị trượt ngã và cho các giải pháp giảm thiểu sự cố.

#### 2.3 Các khoa lâm sàng

- Trưởng khoa chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai, thực hiện quản lý và phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã.

- Điều dưỡng trưởng thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý và phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã tại khoa. Thực hiện điều 12 thông tư 07 tư vấn giáo dục giảm nguy cơ ngã trong các buổi tư vấn – giáo dục sức khỏe.

- Điều dưỡng: đánh giá nguy cơ trượt ngã ngay khi tiếp nhận bệnh nhân vào khoa, đeo vòng nguy cơ ngã cho người bệnh. Tư vấn cụ thể cho từng người bệnh, người nhà người bệnh theo từng mức độ nguy cơ khác nhau.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì phản ánh về phòng Điều dưỡng để giải quyết kịp thời./.

### VI. HỒ SƠ

| Tên hồ sơ                                      | Nơi lưu       | Người lưu           |
|--|---------------|---------------------|
| Phiếu đánh giá nguy cơ người bệnh bị trượt ngã | Hồ sơ bệnh án | Điều dưỡng chăm sóc |

### VII. PHỤ LỤC:

***BM.07.DD. Phiếu đánh giá nguy cơ người bệnh bị trượt ngã***

**BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ TẾ NGÃ MORSE**

Họ và tên: ..... Tuổi: ..... Nam/nữ

Số giường: ..... Buồng: ..... Mã HSBA: .....

Chẩn đoán: .....

| <b>Thời điểm đánh giá</b>   |   |     |     |     |     |     |
|---|---|-----|-----|-----|-----|-----|
| (1) Lỳc nhận bệnh ( <i>bệnh nhõn mới, bệnh nhõn từ đõn vị khỏc</i> )                                |   | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
|   | Ngày  |     |     |     |     |     |
|   | Giờ   |     |     |     |     |     |
|   | (2) Sau phẫu thuật  |     |     |     |     |     |
|   | (3) Sau thủ thuật   |     |     |     |     |     |
| (4) Thay đổi tình trạng bệnh lý   |   |     |     |     |     |     |
| (5) Sau khi bị té ngã   |   |     |     |     |     |     |
| <b>Tiền sử té ngã:</b> vừa mới xảy ra hoặc trong vòng 3 tháng qua                                   | Không   | 0   | 0   | 0   | 0   | 0   |
|   | Có  | 25  | 25  | 25  | 25  | 25  |
| <b>Có bệnh lý đi kèm:</b> tiểu đường, cao huyết áp... và đang dùng thuốc nhiều loại thuốc khác nhau | Không   | 0   | 0   | 0   | 0   | 0   |
|   | Có  | 15  | 15  | 15  | 15  | 15  |
| <b>Đang được truyền dịch/catheter khóa heparin</b>  | Không   | 0   | 0   | 0   | 0   | 0   |
|   | Có  | 20  | 20  | 20  | 20  | 20  |
| <b>Sử dụng hỗ trợ đi lại</b>  | Đi lại không cần hỗ trợ, nghỉ ngơi tại giường                 | 0   | 0   | 0   | 0   | 0   |
|   | Xe lăn, nạng chống, nạng bốn chân, khung tập đi, DD hỗ trợ... | 15  | 15  | 15  | 15  | 15  |
|   | Phải vịn vào bàn ghế, bờ tường xung quanh để đi lại           | 30  | 30  | 30  | 30  | 30  |
| <b>Tư thế bất thường khi di chuyển</b>  | Bình thường   | 0   | 0   | 0   | 0   | 0   |
|   | Yếu/Nằm trên giường/Bất động                                  | 10  | 10  | 10  | 10  | 10  |
|   | Không thăng bằng  | 20  | 20  | 20  | 20  | 20  |
| <b>Tình trạng tinh thần</b>   | Định hướng được bản thân                                      | 0   | 0   | 0   | 0   | 0   |
|   | Quên, lú lẫn  | 15  | 15  | 15  | 15  | 15  |
| <b>Tổng điểm</b>  |   |     |     |     |     |     |

Người đánh giá